



にほん し ほん
日本を 知る 本

知日書 日本を 아는 책
Books about Japanese Culture
Livros para conhecer o Japão

title ほんの なまえ	author or publisher かいたひと	language ことば	call mark ばしよ	material code ばんごう
知日, 知日! 这次彻底了解日本 3 書名直訳: 今度は日本を徹底的に知る	苏静 / 主編	Chinese	302.10 / Zh	102814423
笑談日本語 書名直訳: 日本語で笑う	KAGAMI & Co / 著	Chinese	814 / Du	103442281
日本色彩物語 書名直訳: 日本色彩物語	長澤陽子 / 監修	Chinese	757.3 / Ri	103442299
사진으로 보고 가장 쉽게 읽는 일본문화	김숙자 [등] / 지자	Korean	302.1 / Il	102825718
Đến Nhật Bản học về cuộc đời 書名直訳: 人生について学びに日本へ来てください	Lê Nguyễn Nhật Linh / 編	Vietnamese	302.1 / De	103439147
Giao điểm giữa hai nền văn hóa Việt Nam và Nhật 書名直訳: ベトナムと日本の文化の交差点	Vinh Sinh / [bởi]	Vietnamese	302.1 / Gi	103438396
Nhật Bản : hoa anh đào, Kimono & gì nữa ?	Tama Duy Ngọc / [bởi]	Vietnamese	302.1 / Nh	103437109
Nước nhật nhìn từ những thứ bình thường	Nguyễn Quốc Vương / [bởi]	Vietnamese	302.1 / Nu	103438032
Omoiyari 書名直訳: 思いやり	Erin Niimi Longhurst / [bởi]	Vietnamese	361.4 / Om	103444899
one hundred mountain 書名直訳: 百の山	Kyuya Fukada / [by]	English	291.09 / On	102810330
Contemporary Japan	Jeff Kingston / [by]	English	302.1 / Co	102453230
Understanding Japanese society	Joy Hendry / [by]	English	302.1 / Un	103436978
The just bento cookbook	伊藤 牧子 / 著	English	596.4 / Ju	102466430
ikigai	Francesc Miralles / [par]	French	361.5 / Ik	103441507
Oriente-se 書名直訳: 東へ	JBC / 発行	Portuguese	291.093 / Or	102459930
Una introducción a la sociedad japonesa 書名直訳: 日本社会への紹介	Yoshio Sugimoto / [por]	Spanish	302.1 / In	103437323
英語で案内する日本の伝統・大衆文化辞典	森口稔 / 編著	English	833.2 / エイ	103223459
日本の生活案内ーはじめて日本で暮らす皆様へ	国際人材協力機構 / 編	Japanese/ Ukrainian	302.1 / Pu	103442216
生活ガイド やさしいにほんご版	埼玉県 / 編	Japanese	なし	なし
留学生・日本で働く人のためのビジネスマナー	武田聡子 / 著	Japanese	336.49 / リユ	103588786

ほか にほん し ほん ばんごう ばしょ
 他の 日本を 知る本は この番号の 場所に あります。

Please Check this call number.

其它知日书在这个号码的地方。

다른 일본을 아는 책은 이 번호의 장소에 있습니다.

Outros livros para conhecer o Japão ficam no lugar com este número.

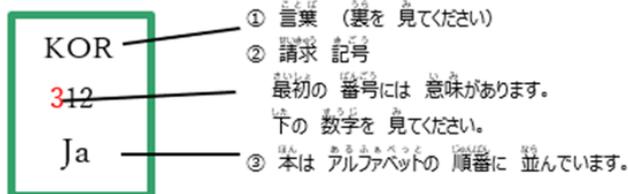


291

302.1



ほん し ー る ばんごう
 本の シールの 番号



- | | |
|----------------------|---------------|
| 0 総記
情報 (*情報処理など) | 5 技術・工学・料理 |
| 1 哲学・宗教 | 6 産業・農業・園芸・交通 |
| 2 歴史・地理 | 7 芸術・体育 |
| 3 社会・法律・教育 | 8 言葉 |
| 4 科学・数学・医学 | 9 文学 |

言葉	記号	言葉	記号
日本語	海外	汉语	CHI
한국·조선어판	KOR	藏语	TIB
မြန်မာစာပေ	BUR	ภาษาไทย	THA
ພາສາ ລາວລ	LAO	tiếng Việt	VE
Bahasa Melayu	MAY	bahasa indonesia	IND
Tagalog	TGL	Монгол хэл	MON
Türkçe	TUR	Azərbaycanca	AZE
Қазақ тілі	KAZ	עברית	HEB
العربية	ARA	हिंदी	HIN
বাংলা	BEN	اردو	URD
فارسی	PER	ТОЧИКИЙ	TGK
English	なし	Deutsch	GER
Nederlands	Dut	Svenska	SWE
Français	FRE	Español	SPA
Português	POR	Italiano	ITA
Русский язык	RUS	български език	BUL
српски језик	SRP	język polski	Pol
lietuvių kalba	LIT	Suomen kieli	FIN
magyar nyelv	HUN	Esperanto	EPO

- ◆ You can reserve materials through our home page on the internet (PC or cell phone).
- ◆ Password registration is necessary for Internet Reserve.
- ◆ You can borrow books from the public libraries in Saitama through inter-library loans. Please feel free to ask the library in your neighborhood.

- ◆ インターネット (パソコンと携帯電話)で 予約ができます。
- ◆ インターネットで 予約するときは パスワードの とうろく ひつよう 登録が 必要です。
- ◆ 近くの 図書館で 埼玉県立熊谷図書館の ほん か 本を 借りることが できます。

Saitama Prefectural Kumgaya Library
 Section in charge of Foreign Language Materials
 さいたまけんりつつかまがやとしよかん かがいがいしりょうたんと
 埼玉県立熊谷図書館 海外資料担当

Tel:048-523-6291 Fax:048-523-6468
 Web Site: <https://www.lib.pref.saitama.jp/>



えつくす
 「X」やっています。 https://twitter.com/saitamaken_lib
 かがいがいしりょうたんと
 #海外資料担当のおすすめ
 かがいがいしりょうたんとこうんげつ さつ
 #海外資料担当今月の1冊

